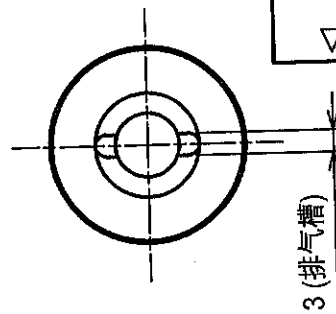


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init	2016/09/05	新規設計		Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G FL ▽ (▽▽▽▽▽)			

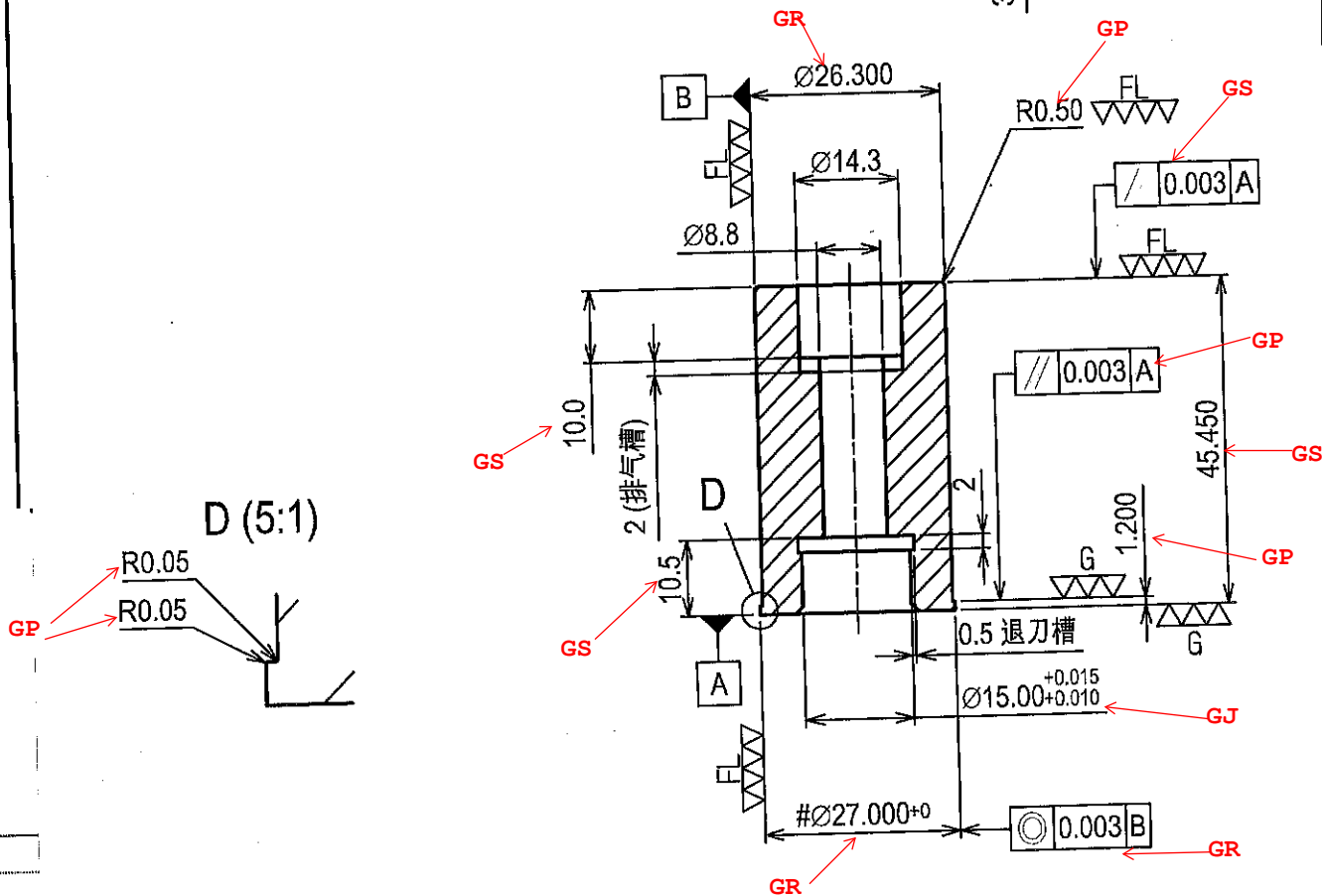
213010 034A

(1p)

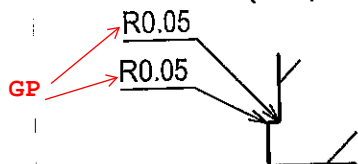
1p



3 (排气槽)

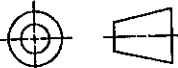


D (5:1)



PTP R063131 (TRIP) #根据小壳板实际情况调整

414.010 0138

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	部品図		パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PUNCH
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図		冲頭
		部品図		冲头
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2016/09/05	1:1		R063131
MANICHE MOTOR CO.,LTD.				

SNO: **R063131**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R063131	GR:90 GS:60 GJ:150 GP:120 AF:20 KT